

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *5013*/CAT-PCCC&CNCH

Thái Nguyên, ngày *01* tháng 11 năm 2024

V/v sao gửi Nghị quyết số
02/2024/NQ-HĐTP ngày 24/5/2024
của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân
dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một
số quy định tại Điều 313 của Bộ luật
Hình sự

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết này hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy. Đồng thời, để xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC có mức độ nguy hiểm đặc biệt nghiêm trọng, đã được cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện, yêu cầu chấm dứt hành vi, kiến nghị bằng văn bản, đã xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau (chưa đến mức hình sự) nhưng vẫn cố tình vi phạm, nguy cơ cháy nổ và thiệt hại nghiêm trọng về người luôn tiềm ẩn, nếu không xử lý hình sự thì sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Công an tỉnh sao gửi Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP và tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nắm được, triển khai thực hiện. *AD*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc CA tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC07.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Dương Đình Thành

Số: 02/2024/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Đề áp dụng đúng và thống nhất một số quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Sau khi có ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) về tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 2. Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy

Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự bao gồm:

- Hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy;
- Hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 313 của Bộ luật Hình sự

Người nào vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 313 của Bộ luật Hình sự khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Thực hiện một hoặc nhiều hành vi hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết này;
- Có thiệt hại xảy ra theo quy định tại một trong các khoản 1, 2 và 3 Điều 313 của Bộ luật Hình sự;

3. Hành vi vi phạm phải có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại xảy ra. Thiệt hại xảy ra phải là hậu quả tất yếu của hành vi vi phạm và ngược lại hành vi vi phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

Điều 4. Truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Hình sự

1. “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều này nếu không được ngăn chặn kịp thời” quy định tại khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Hình sự là hành vi vi phạm hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết này mà thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chưa xảy ra cháy nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời thì chắc chắn sẽ cháy và dẫn đến thiệt hại quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều 313 của Bộ luật Hình sự;

b) Đã xảy ra cháy và tất yếu sẽ dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều 313 của Bộ luật Hình sự nhưng do được ngăn chặn kịp thời nên thiệt hại dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

2. “Ngăn chặn kịp thời” là trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp ngăn chặn ngay sau khi có hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy như: dập tắt đám cháy, di chuyển chất nguy hiểm về cháy ra khỏi nơi đông người, mang nguồn lửa, nguồn nhiệt ra khỏi nơi có quy định cấm,... để không xảy ra cháy hoặc đã xảy ra cháy nhưng thiệt hại dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

Ví dụ: khi vào đồ xăng, A đang hút thuốc lá (lúc này tại cây xăng có 10 người). B yêu cầu A ra ngoài dập tắt thuốc nhưng A không thực hiện mà còn ném điếu thuốc lá đang cháy xuống đất làm lửa bùng cháy, ngay lập tức B đã dùng bình cứu hỏa để dập tắt đám cháy nên chưa có hậu quả xảy ra. Hành vi của A vi phạm quy định về “mang nguồn lửa vào nơi có quy định cấm lửa” và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

Điều 5. Truy cứu trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp cụ thể

1. Trường hợp người phạm tội thực hiện công việc bắt buộc phải tuân theo quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người nhưng trong quá trình thực hiện họ vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người xảy ra cháy và gây thiệt hại thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Ví dụ: A được B thuê hàn mái nhà các phòng Karaoke. Trong quá trình hàn, A không trang bị tấm chắn tia kim loại nóng chảy bắn ra, đồng thời không theo dõi quá trình hàn một cách an toàn nên khi các hạt kim loại nóng mang nhiệt độ cao bắn ra xung quanh đã hình thành các đám cháy lớn gây thiệt hại về

tài sản 1.000.000.000 đồng. Hành vi của A đã vi phạm quy định tại Mục 2.2.12 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2011/BLĐTBXH ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện. Trường hợp này, A bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

2. Trường hợp người phạm tội thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội, nếu mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì ngoài việc bị áp dụng khung hình phạt tương ứng với tổng số thiệt hại của các lần phạm tội, còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

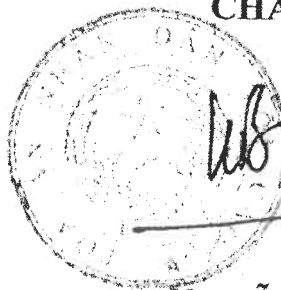
Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để giám sát);
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ 02 bản (để đăng Công báo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Các TAND và TAQS các cấp (để thực hiện);
- Các Thẩm phán và các đơn vị TANDTC (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH TANDTC.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**



Nguyễn Hòa Bình
Nguyễn Hòa Bình

MỘT SỐ NỘI DUNG

Hướng dẫn Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP ngày 24/5/2024 của
Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

1. Các điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 4 của Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP

1.1. Người có hành vi vi phạm về PCCC và CNCH có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi có các điều kiện sau đây:

Thứ nhất: Có hành vi vi phạm quy định về PCCC và CNCH, tập trung ở một số nhóm sau:

- Cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của cơ sở, hạng mục thuộc cơ sở, hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC khi chưa có văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC của cơ quan Công an có thẩm quyền; đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC vào hoạt động, sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của cơ quan Công an có thẩm quyền (*quy định tại Điều 15 của Luật PCCC; Điều 13, 15 của Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP*).

- Vi phạm về ngăn cháy lan, lối thoát nạn như: không đủ lối thoát nạn, làm mất tác dụng của lối thoát nạn (*quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5, điểm c khoản 2 Điều 7 của Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020*).

- Vi phạm quy định về trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện PCCC như: không trang bị hệ thống, thiết bị PCCC; trang bị không đầy đủ hoặc làm mất tác dụng của hệ thống PCCC (*quy định tại Điều 4, 5, 13, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29 của Luật PCCC; Điều 5, 6, 7, 8 của Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020*).

- Vi phạm nghiêm trọng các quy định quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất hàng hóa dễ cháy nổ không đúng nơi quy định (*quy định tại Điều 14, 17, 28 Luật PCCC; Điều 5, 16, 17 của Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020*).

Thứ 2: Phải có từ 03 người trở lên thường xuyên làm việc hoặc ở tại nơi có hành vi vi phạm hoặc có tài sản có giá trị từ 1.500.000.000 đồng trở lên.

Thứ 3: Hành vi vi phạm được ngăn chặn kịp thời không để, không có khả năng xảy ra thiệt hại về người hoặc tài sản tại điểm b khoản này. Trong đó, ngăn chặn kịp thời là trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp ngăn chặn ngay sau khi có hành vi vi phạm như:

(1) Kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm, đã yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, ra văn bản kiến nghị, xử phạt vi phạm hành chính, ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động; di chuyển chất nguy hiểm về chầy ra khỏi nơi đông người, mang nguồn lửa, nguồn nhiệt ra khỏi nơi có quy định cấm... để không xảy ra cháy.

(2) Phát hiện cháy, sử dụng các biện pháp để dập tắt đám cháy và thiệt hại dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

1.2. Một số ví dụ cụ thể:

Ví dụ 1: Công ty A là chủ đầu tư xây dựng Tòa chung cư B, sau khi Tòa chung cư xây dựng xong mặc dù chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy tại chung cư B nhưng đã cho 100 người dân vào sinh sống. Hành vi của A là vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm và các điều kiện ở mục 1.1;

Ví dụ 2: A là bảo vệ chung cư B, A thường xuyên khóa cửa thoát nạn để hạn chế mọi người đi lại. Khi cháy xảy ra tại chung cư B, C phát hiện cửa thoát nạn bị khóa và đã mở được cửa thoát nạn, nhờ vậy 10 người ở chung cư đã thoát nạn kịp thời, vụ cháy chưa gây thiệt hại về tài sản. Hành vi của A là vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy và bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm các điều kiện ở mục 1.1;

Ví dụ 3: A được phân công quản lý, sử dụng hệ thống máy bơm chữa cháy, báo cháy tự động, chữa cháy tự động, phương tiện chữa cháy tại tòa nhà chung cư B cao 20 tầng, có hơn 1000 người ở. A nhiều lần bị cơ quan chức năng nhắc nhở, kiến nghị và xử lý hành chính về việc không thực hiện trách nhiệm của mình. Khi xảy ra cháy ở tầng hầm của Chung cư, hệ thống máy bơm không hoạt động do đó hệ thống chữa cháy không hoạt động, không chữa cháy được tuy nhiên, bảo vệ và người dân đã dùng bình chữa cháy, các phương tiện khác dập được đám cháy do đó không cháy lan ra khu vực xung quanh và lên các tầng trên. Vụ cháy chưa gây thiệt hại về tài sản. Hành vi của A là vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy và bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm và các điều kiện ở mục 1.1;

Ví dụ 4: Khi vào đồ xăng, ông A đang hút thuốc lá (lúc này tại cây xăng có 10 người), nhân viên B yêu cầu ông A ra ngoài dập tắt thuốc nhưng ông A không thực hiện mà còn ném điếu thuốc lá đang cháy xuống đất làm lửa bùng cháy, ngay lập tức nhân viên B đã dùng bình chữa cháy để dập tắt đám cháy nên chưa có hậu quả xảy ra. Hành vi của ông A vi phạm quy định về “mang nguồn lửa vào nơi có quy định cấm lửa” và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

2. Nội dung cụ thể

2.1. Đối với vi phạm quy định về PCCC và CNCH để xảy ra cháy

Thực hiện theo Quy định về thẩm quyền và trình tự giải quyết vụ cháy theo quy định tại Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng CAND và Thông tư số 11/2023/TT-BCA ngày 01/3/2023 quy định quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân.

*** Lưu ý:** trong quá trình xác minh, giải quyết các vụ cháy thuộc phân loại giải quyết theo thủ tục hành chính, nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì ra quyết định khởi tố theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền để thực hiện điều tra, xác minh giải quyết theo quy định.

2.2. Đối với vi phạm quy định về PCCC và CNCH chưa để xảy ra cháy

Để truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xác định các hành vi vi phạm quy định về PCCC và CNCH có các điều kiện quy định tại mục 1.1 và đã được phát hiện, yêu cầu chấm dứt hành vi, kiến nghị bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, đã xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau (chưa đến mức hình sự) nhưng vẫn cố tình vi phạm, có nguy cơ cháy nổ và có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản khi xảy ra cháy. Nếu không xử lý hình sự thì sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa và là mối nguy hiểm tiềm tàng cho cơ quan, tổ chức, người dân.

Do đó, khi xác định được các yếu tố trên, cán bộ đang thực thi nhiệm vụ thực hiện việc thu thập tài liệu, củng cố đánh giá chứng cứ khi có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì đề xuất truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các nhân có hành vi vi phạm quy định về PCCC theo quy định tại khoản 4 Điều 313 Bộ luật hình sự và Điều 4 của Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP.

3. Thẩm quyền điều tra ban đầu của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH

3.1. Về thẩm quyền điều tra của Cục trưởng C07 và Trưởng phòng PC07

- Căn cứ Điều 40 của Bộ Luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 38 của Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 25 Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện, được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 26/2018/TT-BCA ngày 10 tháng 8 năm 2018.

Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (C07); Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PC07) Công an cấp tỉnh trong khi làm nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm quy định tại

các điều 305, 307, 311, 312 và 313 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 38 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

3.2. Việc điều tra, xác minh giải quyết của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH theo Điều 313 của Bộ luật hình sự

a) Đối với vụ cháy có thiệt hại về người và tài sản quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 của Điều 313:

Thực hiện theo Quy định về thẩm quyền và trình tự giải quyết vụ cháy theo quy định tại Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng CAND và Thông tư số 11/2023/TT-BCA ngày 01/3/2023 quy định quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân.

b) Đối với vụ việc vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy, chưa gây hậu quả hoặc gây hậu quả chưa đến mức quy định tại khoản 1 Điều 313

Để không xảy ra việc hình sự hóa các quan hệ hành chính, vi phạm hành chính thì phải xác định các hành vi vi phạm quy định về PCCC có mức độ nguy hiểm đặc biệt nghiêm trọng, đã được cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện, yêu cầu chấm dứt hành vi, kiến nghị bằng văn bản, đã xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau (*chưa đến mức hình sự*) nhưng vẫn cố tình vi phạm, nguy cơ cháy nổ và thiệt hại nghiêm trọng về người luôn tiềm ẩn. Nếu không xử lý hình sự thì sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa và là mối nguy hiểm tiềm tàng cho người dân.

Để tiến hành xử lý hình sự đối với các vi phạm quy định về PCCC có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng khi xảy ra cháy theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, cán bộ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được phân công thực thi nhiệm vụ thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền về quản lý nhà nước về công tác PCCC và CNCH:

+ Kiểm tra, yêu cầu chấm dứt hoạt động, kiến nghị bằng văn bản về việc không được hoạt động hoặc phải phục hồi tình trạng an toàn về PCCC và CNCH;

+ Báo cáo cấp có thẩm quyền xin ý kiến, đề xuất xử lý;

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giám sát, đôn đốc việc chấp hành các kiến nghị;

- Thực hiện thủ tục giải quyết theo tin báo tố giác tội phạm (*thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân*).

- Thực hiện các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ ra quyết định khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án:

+ Chụp ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường nơi vụ việc vi phạm xảy ra;

+ Dữ liệu ghi hình (nếu có);

+ Ghi lời khai người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ cháy;

+ Công văn kiến nghị, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của người có thẩm quyền (nếu có);

+ Biên bản kiểm tra về PCCC và CNCH của Cơ quan quản lý về PCCC và CNCH;

+ Biên bản vi phạm; quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biên lai thu tiền phạt (nếu có);

+ Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy;

+ Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự (nếu có);

- Báo cáo đề xuất giải quyết vụ cháy; biên bản giải quyết vụ cháy; báo cáo kết thúc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

- Người có thẩm quyền ký Quyết định không khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

- Ký Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Lưu ý: Quá trình thực hiện thẩm quyền điều tra ban đầu của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH phải thực hiện việc Thông báo và có sự giám sát của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định.



**NHỮNG NHÓM HÀNH VI
BỊ TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ TRONG
LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**
(Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP ngày 24/5/2024 của Hội đồng
Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**Hành vi vi phạm quy định về phòng
cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây
dựng**



*** Hành vi:**

➤ Đưa hạng mục công trình, công trình, phương tiện giao thông cơ giới vào sử dụng, hoạt động khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

➤ Đưa hạng mục công trình, công trình, phương tiện giao thông cơ giới vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

*** Người bị xử lý:** Chủ đầu tư, chủ cơ sở.

*** Xử lý về:** Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (**Điều 313 Bộ luật Hình sự**).

➔ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 01 năm.

**Hành vi vi phạm quy định trong sản
xuất, tàng trữ, vận chuyển mua bán
hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ**



*** Hành vi:**

➤ Mang hàng hóa, chất dễ cháy, nổ trái phép vào nơi tập trung đông người.

➤ Sản, chiết, nạp chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ không đúng nơi quy định hoặc các thiết bị chứa không đúng chủng loại, không phù hợp với chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

➤ Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ mà không có giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

➤ Tàng trữ trái phép chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

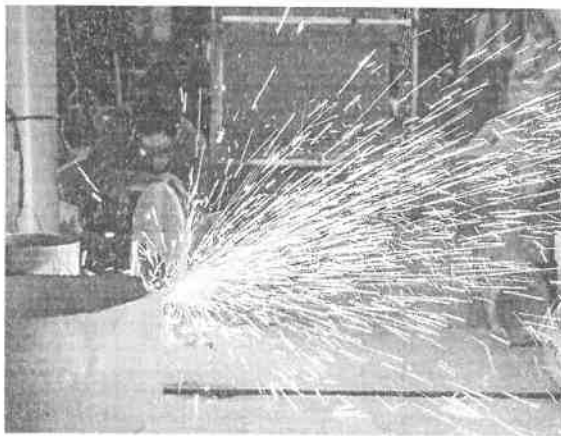
➤ Sử dụng trái phép chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

*** Người bị xử lý:** Cá nhân.

*** Xử lý về:** Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (**Điều 313 Bộ luật Hình sự**).

➔ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 01 năm.

Hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt hoặc các thiết bị điện tử



*** Hành vi:**

➤ Sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt hoặc các thiết bị điện, điện tử ở những nơi có quy định cấm.

➤ Lắp đặt, sử dụng hệ thống thiết bị điện; sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt không bảo đảm an toàn PCCC.

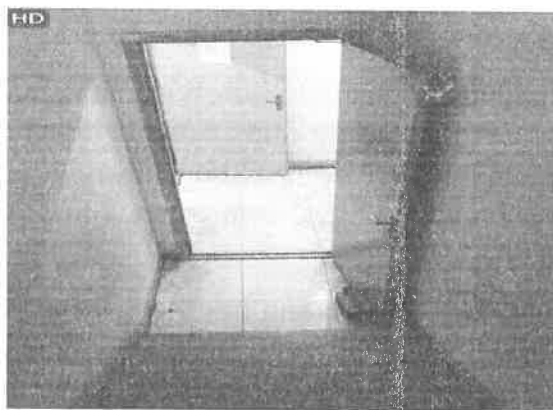
➤ Hàn, cắt kim loại mà không có biện pháp đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

*** Người bị xử lý:** Cá nhân.

*** Xử lý về:** Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (**Điều 313 Bộ luật Hình sự**).

➔ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 01 năm.

Hành vi vi phạm quy định về thoát nạn trong phòng cháy và chữa cháy



*** Hành vi:**

➤ Cửa thoát nạn, lối thoát nạn, cầu thang thoát nạn, đường thoát nạn không đủ kích thước, không đủ số lượng theo quy định của pháp luật.

➤ Khóa, chèn, chặn cửa thoát nạn.

➤ Làm mất tác dụng của lối, đường thoát nạn.

*** Người bị xử lý:** Cá nhân.

*** Xử lý về:** Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (**Điều 313 Bộ luật Hình sự**).

➔ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 01 năm.

Hành vi vi phạm quy định về công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ



*** Hành vi:**

➤ Không bố trí, duy trì đường giao thông, bãi đỗ, lối tiếp cận cho lực lượng và phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động theo quy định.

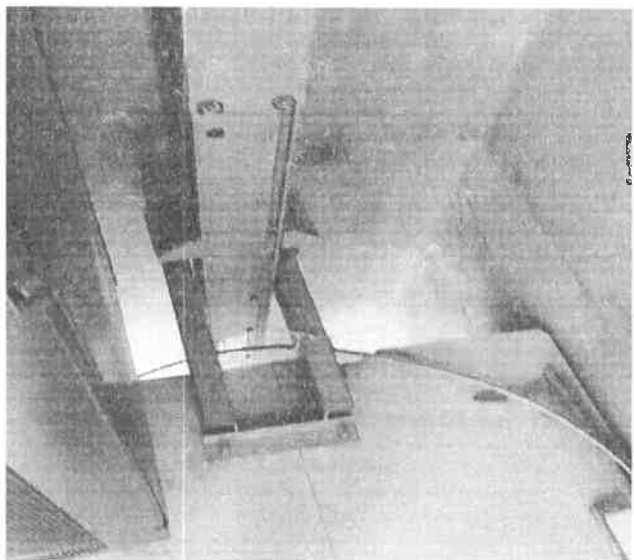
➤ Cản trở hoạt động của lực lượng và phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

*** Người bị xử lý:** Cá nhân.

*** Xử lý về:** Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (**Điều 313 Bộ luật Hình sự**).

➔ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 01 năm.

Vi phạm quy định về khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy và ngăn cháy



*** Hành vi:**

➤ Không dọn sạch chất dễ cháy nằm trong hành lang an toàn tuyến ống dẫn dầu mỏ, khí đốt và sản phẩm dầu mỏ.

➤ Xây dựng nhà, công trình không bảo đảm khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

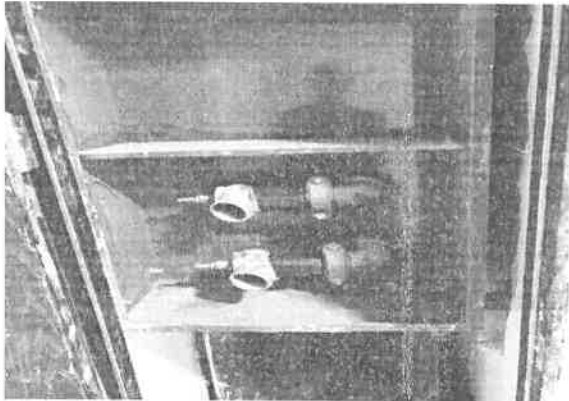
➤ Không làm tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, cửa ngăn cháy và các giải pháp ngăn cháy theo quy định của pháp luật.

*** Người bị xử lý:** Cá nhân.

*** Xử lý về:** Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (**Điều 313 Bộ luật Hình sự**).

➔ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 01 năm.

Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị PCCC



*** Hành vi:**

- Không trang bị, lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.
- Không trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới theo quy định của pháp luật.
- Làm mất, hỏng hoặc làm mất tác dụng của phương tiện chữa cháy cơ giới, hệ thống báo cháy, chữa cháy.
- Chiếm đoạt, hủy hoại, làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển, che khuất phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, biển báo, biển chỉ dẫn.

*** Người bị xử lý:** Cá nhân.

*** Xử lý về:** Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (**Điều 313 Bộ luật Hình sự**).

➔ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 01 năm.

Vi phạm quy định về thành lập, tổ chức quản lý đội PCCC cơ sở và đội PCCC chuyên ngành



*** Hành vi:**

- Không thành lập lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành theo quy định của pháp luật.
- Không bảo đảm số lượng người trực và phân công tổ chức trực tại cơ sở hoặc tại các vị trí yêu cầu có người thường trực theo quy định của pháp luật.

*** Người bị xử lý:** Cá nhân.

*** Xử lý về:** Tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (**Điều 313 Bộ luật Hình sự**).

➔ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 01 năm.

**Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa
đề xảy ra cháy và gây thiệt hại cho
người khác về tài sản hoặc người**



**1. Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa
cháy gây thiệt hại cho người khác:**

- a) *Làm chết người;*
- b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*
- c) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*
- d) *Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*

→ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 05 năm.

**2. Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa
cháy gây thiệt hại cho người khác:**

- a) *Làm chết 02 người;*
- b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;*
- c) *Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.*

→ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 08 năm.

**3. Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa
cháy gây thiệt hại cho người khác:**

- a) *Làm chết 03 người trở lên;*
- b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;*
- c) *Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.*

→ Có thể bị phạt tù cao nhất đến 12 năm.

PHỤ LỤC

Nội dung tuyên truyền Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐTP ngày 24/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Lưu ý:

+ Đối với người dùng điện thoại smart Phone chạy hệ điều hành Android, lựa chọn quét mã QR Code tại ứng dụng Zalo.

+ Đối với người dùng điện thoại smart Phone chạy hệ điều hành IOS, lựa chọn quét mã QR Code tại Camera của điện thoại.

MÃ QR CODE

